

Bản tin Phân tích kỹ thuật

11/02/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G2000 có tín hiệu tăng giá nhờ đóng cửa vượt đường MA20 và MA50. Không ghi nhận hiện tượng thu hẹp đà tăng cho thấy hợp đồng này đang có quán tính tăng mạnh. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế mua quanh 2.014 điểm với mục tiêu là vùng 2025 điểm, dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 2.010 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 2.014 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.025 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.010 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index tăng mạnh kèm sắc xanh diện rộng và thanh khoản cải thiện. Chỉ số đóng cửa tại vùng cao nhất ngày, vượt khu vực kháng cự 1.780 điểm cho thấy sự lấn át từ lực mua và áp lực giảm ở giai đoạn trước đã suy yếu. Trong ngắn hạn, tín hiệu trên VN-Index và VN30-Index nâng lên mức Trung tính.
- Hoạt động mua dần trải từ đầu ngày và gia tăng nổi bật ở nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản. Đáng chú ý, tại vùng giá cao trên VN-Index, không nhóm ngành nào chịu áp lực bán bất thường. Về tín hiệu kỹ thuật, áp lực điều chỉnh từ giai đoạn trước đã suy yếu đáng kể trên 65% cổ phiếu Bất động sản, 80% cổ phiếu Ngân hàng, 60% cổ phiếu Bán lẻ và 60% cổ phiếu Chứng khoán. Ở nhóm Dầu khí, đà giảm vẫn còn lấn át trên tất cả cổ phiếu trong ngành.
- VN-Index tăng mạnh kèm sự đồng thuận ở nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản và vượt kháng cự 1.780 điểm, tín hiệu tạo đáy quanh khu vực 1.740 điểm được xác nhận. Dựa trên tín hiệu đang có, chỉ số sẽ kiểm định vùng 1.830 điểm trong thời gian tới. Riêng phiên 12/02, không thể loại trừ các hoạt động chốt lãi xuất hiện trước kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán và khi đó hỗ trợ 1.780 điểm sẽ giúp cân bằng lực cung trong ngày.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

HDB

- Áp lực điều chỉnh suy giảm đáng kể sau khi tiếp cận hỗ trợ quanh khu vực 26.000. Đáng chú ý, phiên tăng giá 11/02 xác nhận tín hiệu tạo đáy quanh hỗ trợ đi kèm với sự cải thiện từ lực cầu mới.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên HDB với mục tiêu là vùng 31.000, dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 26.500.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
27.500-27.800	31.000	26.500



Nguồn: Vietcap

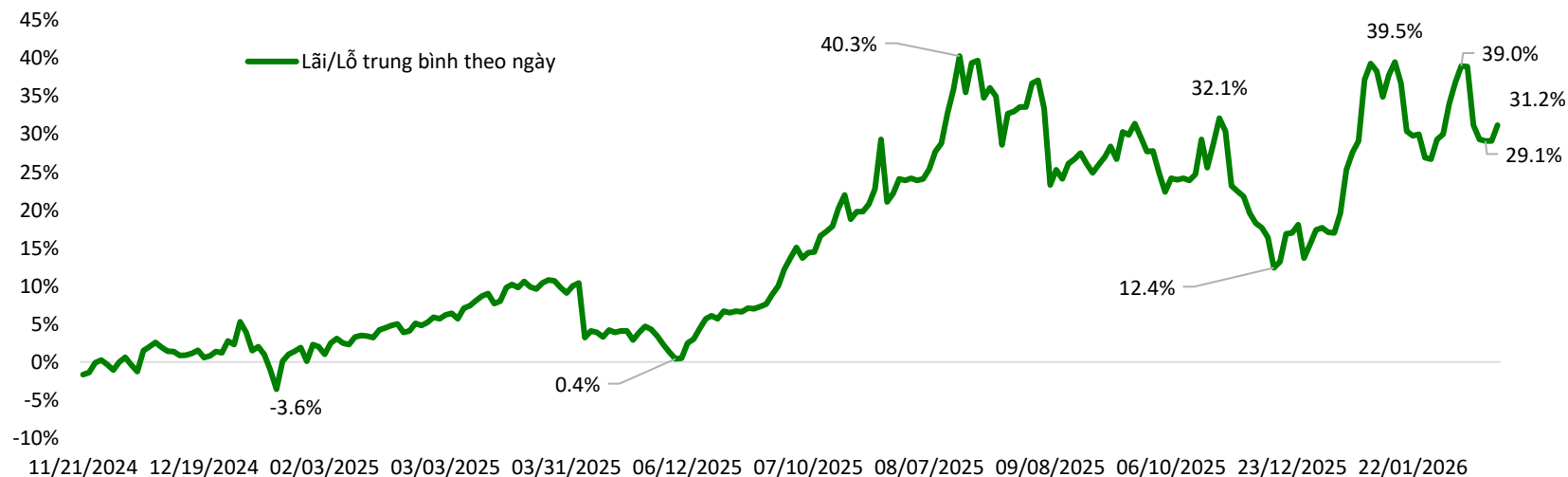
MWG

- MWG giữ tín hiệu tăng trong trung hạn. Trước đó, cổ phiếu đã trải qua giai đoạn điều chỉnh và áp lực điều chỉnh đã bị đối trọng hoàn toàn nhờ phiên tăng 11/02, kích hoạt trở lại tín hiệu tăng giá ngắn hạn. Đáng chú ý, không ghi nhận lực bán quanh vùng giá cao.
- Dự báo cổ phiếu sẽ vượt đỉnh quanh 94.000, tiếp cận mục tiêu kỹ thuật tại 104.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
90.000-91.900	104.000	87.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
MBB	09/01/2026		Đang mở	29,000	26,700	8.6%	25,500	29,500	28,000	
STB	29/01/2026		Đang mở	61,100	62,600	-2.4%	58,400	70,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	150,800	6.57%	24.01%	1,162,069	15.659	1,739	7.8	86.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	28,300	6.39%	1.98%	224,530	2.942	3,024	1.3	9.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	64,700	2.54%	-8.62%	540,612	2.811	4,210	2.4	15.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	102,000	-5.29%	-11.92%	246,121	-2.671	4,730	3.7	21.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BID	48,500	2.97%	-8.49%	340,536	2.075	4,279	2.0	11.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	29,000	4.13%	4.32%	233,595	1.978	3,325	1.7	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	103,000	1.68%	12.81%	423,063	1.456	10,008	1.8	10.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	37,900	2.16%	-4.29%	294,367	1.301	4,454	1.7	8.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	27,800	3.73%	0.91%	139,147	1.065	3,496	1.8	8.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	35,300	2.02%	2.17%	250,144	1.038	3,577	1.5	9.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	91,900	2.91%	0.11%	134,948	0.806	4,777	4.1	19.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACB	23,650	2.83%	0.21%	121,482	0.704	3,042	1.3	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	31,200	4.17%	-1.11%	77,722	0.665	2,027	2.4	15.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	61,100	2.69%	-4.23%	115,187	0.635	3,150	1.9	19.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCX	55,800	2.39%	0.00%	128,971	0.631	2,713	2.9	20.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

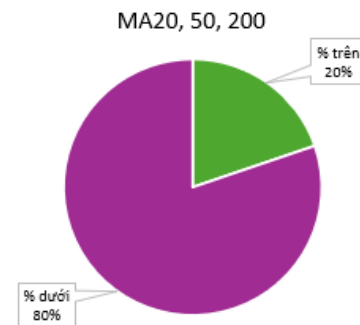
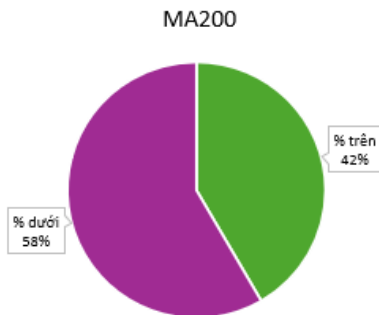
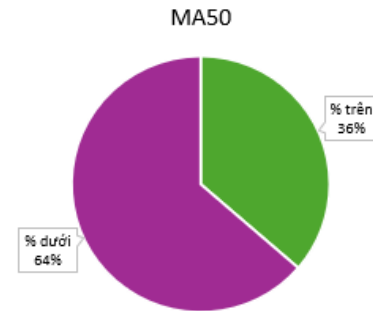
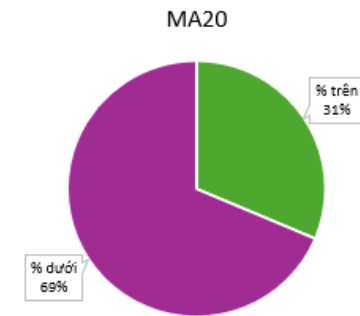
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	78,500	-4.27%	-8.08%	70,633	-1.954	17,478	4.0	4.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	169,300	3.87%	-17.66%	33,860	0.848	10,115	6.5	16.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	16,500	5.10%	-5.71%	17,627	0.582	434	1.7	38.0	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	18,300	3.98%	-3.17%	16,460	0.424	1,501	1.3	12.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	19,300	4.89%	-1.03%	10,951	0.347	304	1.8	63.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	26,600	2.70%	-1.48%	17,750	0.311	1,886	2.2	14.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	46,500	2.65%	-7.37%	17,647	0.303	5,090	2.7	9.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
NVB	12,100	1.68%	-2.42%	23,288	0.254	0	1.7	205,487.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	42,800	1.42%	-8.35%	21,889	0.202	3,560	1.5	12.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BAB	11,800	1.72%	-2.24%	12,651	0.141	1,141	1.0	10.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FOX	81,800	7.63%	-16.10%	59,170	0.189	4,627	5.4	17.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	106,200	1.24%	-18.93%	324,135	0.168	3,063	7.9	34.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	54,300	1.12%	-2.51%	193,811	0.091	3,026	2.8	17.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	178,000	-7.77%	-5.82%	20,183	-0.066	6,543	8.2	28.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MVN	64,000	1.91%	-7.25%	76,601	0.061	1,624	5.4	39.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PAP	27,300	17.17%	3.41%	6,334	0.045	-2,175	3.3	-12.6	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
SIG	21,900	9.50%	9.50%	9,845	0.039	2,730	1.2	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	33,100	1.85%	-12.89%	35,828	0.028	10	2.9	3,171.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VEF	113,700	2.43%	1.88%	18,885	0.019	92,452	2.8	1.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	15,800	2.60%	-11.24%	15,885	0.017	412	1.5	37.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBB	29,000	4.1%	3012.5	993.9	15,500	28,450	1.7	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MPC	18,000	1.7%	8.2	1.9	8,964	17,730	1.4	13.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	56,600	7.0%	61.8	15.5	32,613	54,200	2.3	10.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	103,300	6.9%	24.9	13.8	14,748	96,600	3.4	6.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	13,700	3.0%	15.7	13.0	8,340	13,400	1.2	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BIG	7,700	10.0%	6.3	1.8	3,774	7,000	1.2	3.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			11/2/2026	10/02/2026	09/2/2026	06/02/2026	05/02/2026	04/02/2026	03/02/2026	02/02/2026	30/01/2026	29/01/2026	28/01/2026
VNINDEX	MA200	Trên	42%	41%	40%	41%	46%	47%	47%	46%	48%	46%	46%
		Dưới	58%	59%	60%	59%	54%	53%	53%	54%	52%	54%	54%
	MA50	Trên	41%	35%	38%	37%	45%	49%	46%	44%	44%	44%	39%
		Dưới	59%	65%	62%	63%	55%	51%	54%	56%	56%	56%	61%
	MA20	Trên	32%	24%	26%	26%	38%	48%	45%	41%	44%	44%	35%
		Dưới	68%	76%	74%	74%	62%	52%	55%	59%	56%	56%	65%
VN30	MA200	Trên	77%	77%	73%	77%	73%	77%	83%	83%	90%	83%	87%
		Dưới	23%	23%	27%	23%	27%	23%	17%	17%	10%	17%	13%
	MA50	Trên	53%	27%	40%	37%	57%	57%	53%	53%	60%	57%	50%
		Dưới	47%	73%	60%	63%	43%	43%	47%	47%	40%	43%	50%
	MA20	Trên	23%	10%	13%	20%	27%	47%	47%	47%	43%	43%	37%
		Dưới	77%	90%	87%	80%	73%	53%	53%	53%	57%	57%	63%
HNX	MA200	Trên	38%	35%	36%	36%	39%	41%	41%	40%	40%	42%	43%
		Dưới	62%	65%	64%	64%	61%	59%	59%	60%	60%	58%	57%
	MA50	Trên	36%	34%	36%	34%	38%	41%	41%	37%	38%	41%	37%
		Dưới	64%	66%	64%	66%	62%	59%	59%	63%	62%	59%	63%
	MA20	Trên	38%	35%	36%	36%	39%	41%	41%	40%	40%	42%	43%
		Dưới	62%	65%	64%	64%	61%	59%	59%	60%	60%	58%	57%
UPCOM	MA200	Trên	30%	28%	30%	29%	34%	36%	36%	35%	36%	35%	32%
		Dưới	70%	72%	70%	71%	66%	64%	64%	65%	64%	65%	68%
	MA50	Trên	35%	32%	34%	35%	38%	39%	39%	39%	39%	37%	35%
		Dưới	65%	68%	66%	65%	62%	61%	61%	61%	61%	63%	65%
	MA20	Trên	43%	41%	42%	43%	45%	46%	46%	44%	45%	44%	43%
		Dưới	57%	59%	58%	57%	55%	54%	54%	56%	55%	56%	57%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 19		Tháng 2										Tháng 1									
		11	10	09	06	05	04	03	02	30	29	28	27	26	23	22	21	20	19	16	15
1	Dầu khí	80	82	85	85	89	91	92	91	90	90	89	88	87	88	91	90	90	91	91	91
2	Bán lẻ	75	75	78	80	86	87	86	82	75	71	69	65	70	79	82	82	83	84	77	74
3	Bảo hiểm	65	65	70	74	79	72	64	58	59	59	60	60	68	75	84	84	83	84	84	77
4	Hàng cá nhân & Gia ...	64	62	69	73	80	80	78	72	70	67	64	64	73	78	75	74	83	83	81	81
5	Hóa chất	58	60	64	67	73	73	69	65	65	64	64	66	69	71	71	69	71	71	71	71
6	Truyền thông	58	66	-	-	-	-	68	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Điện, nước & xăng d...	55	60	63	63	68	69	70	66	66	66	64	66	68	71	73	72	72	74	71	70
8	Thực phẩm và đồ uố...	55	59	62	63	69	71	70	67	65	64	62	61	62	65	66	66	66	65	65	64
9	Tài nguyên Cơ bản	53	57	59	65	69	69	64	65	64	60	56	53	58	61	60	60	61	61	63	58
10	Hàng & Dịch vụ Côn...	53	55	60	63	66	70	66	60	51	51	53	54	58	66	70	73	72	69	70	66
11	Viễn thông	50	52	60	65	71	73	70	72	73	74	76	73	76	80	84	86	91	92	-	-
12	Công nghệ Thông tin	47	54	56	55	61	69	69	71	75	75	58	59	62	72	74	75	75	85	81	73
13	Xây dựng và Vật liệu	47	51	49	50	54	55	52	50	46	45	46	44	45	45	46	47	52	53	49	48
14	Ô tô và phụ tùng	46	46	46	50	55	53	51	47	43	43	43	41	41	49	48	50	56	57	55	52
15	Y tế	44	43	52	51	52	54	54	62	62	62	74	73	73	72	74	69	74	-	-	-
16	Ngân hàng	41	40	42	46	49	53	52	57	52	52	57	59	63	62	64	65	69	68	66	68
17	Du lịch và Giải trí	33	31	32	35	41	41	42	43	45	44	45	55	58	57	55	56	57	60	64	65
18	Dịch vụ tài chính	32	32	33	39	44	48	44	43	36	35	35	37	42	42	41	44	52	54	55	53
19	Bất động sản	31	28	26	29	31	32	33	33	28	27	28	32	36	38	38	37	34	32	31	31

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBB	29,000	4.1%	4.3%	233,595	1.7	8.7	3,325	3,012.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	91,900	2.9%	0.1%	134,948	4.1	19.2	4,777	817.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GMD	71,300	0.4%	-2.7%	30,409	2.3	17.9	3,986	93.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	39,500	1.3%	3.1%	20,911	2.0	10.9	3,618	147.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	59,700	1.0%	8.2%	19,107	3.6	48.7	1,227	99.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	25,250	0.6%	1.0%	17,168	1.5	16.0	1,579	128.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PC1	25,500	4.3%	-2.5%	10,488	1.6	10.0	2,553	87.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	99,800	-0.2%	1.8%	9,018	4.5	8.4	11,764	6.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	82,700	3.2%	-3.8%	8,808	0.9	11.2	7,388	43.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VSC	23,500	3.8%	6.3%	8,798	1.6	25.7	915	419.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MPC	18,000	1.7%	4.7%	7,129	1.4	13.4	1,330	8.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAN	30,850	-1.1%	-1.8%	6,444	1.2	9.6	3,218	47.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	46,600	2.9%	1.7%	4,697	2.1	14.4	3,241	71.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IPA	19,100	3.8%	4.4%	4,084	0.9	8.7	2,188	7.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DHC	37,650	1.8%	-0.9%	3,637	1.6	9.3	4,068	23.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	56,600	7.0%	14.6%	3,236	2.3	10.4	5,421	61.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNG	22,400	5.7%	-0.9%	2,884	1.4	7.1	3,163	60.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	42,700	-1.8%	6.1%	2,612	3.7	20.3	2,106	43.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV2	38,100	0.5%	-1.0%	2,573	1.9	27.2	1,399	35.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	103,300	6.9%	20.0%	2,224	3.4	6.8	15,160	24.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BCM	64,600	0.2%	-10.2%	66,861	2.9	19.2	3,371	39.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	103,700	0.2%	-8.8%	12,629	7.1	31.2	3,325	47.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VCG	18,450	1.4%	-3.9%	11,927	1.0	3.0	6,084	58.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	26,650	0.9%	-8.1%	10,257	1.3	6.8	3,915	89.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HSG	15,600	1.0%	-5.5%	9,687	0.9	15.4	1,012	44.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	43,500	-1.1%	-1.5%	9,567	1.5	9.6	4,510	9.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	38,100	0.3%	-0.3%	8,248	3.5	437.8	87	12.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	28,900	1.2%	-4.5%	3,193	2.0	15.2	1,896	6.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	26,300	0.0%	-4.9%	2,947	1.2	11.0	2,402	53.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	19,400	-0.5%	0.8%	1,856	1.9	182.7	106	8.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGS	26,300	1.5%	-5.4%	1,618	1.3	7.5	3,527	6.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	8,790	-0.1%	-4.7%	938	1.2	10.9	805	10.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SBT	23,600	0.0%	-1.3%	20,181	1.8	26.1	903	13.6	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHA	55,800	-0.2%	-3.6%	821	1.7	7.5	7,455	5.2	Tiêu cực	-6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	86,000	1.8%	0.6%	154,224	4.2	136.3	631	36.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	16,950	2.7%	-2.6%	57,698	1.2	7.9	2,143	82.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	11,600	1.8%	-1.3%	30,891	0.9	7.7	1,513	11.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	18,300	4.0%	-3.2%	16,460	1.3	12.2	1,501	142.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSI	37,950	0.9%	-3.4%	9,312	1.7	18.9	2,012	10.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	13,400	0.8%	-3.6%	8,561	1.2	19.6	682	11.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	7,270	6.91%	1.96%	13,600	87.1%	581	0.7	12.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	28,900	5.09%	1.05%	52,100	80.3%	1,805	1.1	16.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	68,500	0.74%	-0.29%	118,000	72.3%	7,965	1.7	8.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	28,550	3.44%	6.33%	48,500	69.9%	943	1.7	30.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,700	1.29%	-2.48%	25,500	62.4%	353	1.3	44.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,800	4.07%	1.99%	20,000	56.3%	862	0.6	14.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	15,650	6.46%	1.62%	24,000	53.4%	229	1.2	68.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	35,850	6.86%	-3.37%	54,000	50.6%	1,635	1.8	21.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,650	2.83%	0.21%	33,300	40.8%	3,042	1.3	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,800	3.08%	-2.37%	37,000	38.1%	1,907	1.5	14.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BWE	43,500	-1.14%	-1.47%	58,700	34.9%	4,510	1.5	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	28,300	6.39%	1.98%	38,000	34.3%	3,024	1.3	9.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	48,200	0.00%	-16.75%	64,100	33.0%	3,130	2.5	15.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HPG	26,850	1.13%	-5.12%	35,700	33.0%	2,013	1.6	13.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SSI	31,200	4.17%	-1.11%	40,800	30.8%	2,027	2.4	15.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	78,000	1.56%	-5.68%	101,200	29.7%	2,710	3.2	28.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	35,300	2.02%	2.17%	44,800	26.9%	3,577	1.5	9.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	61,800	2.15%	-1.28%	78,200	26.5%	4,668	1.6	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	33,950	1.65%	-7.87%	42,400	24.9%	1,917	1.9	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACG	36,800	-0.54%	0.55%	45,800	24.5%	3,342	1.3	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn